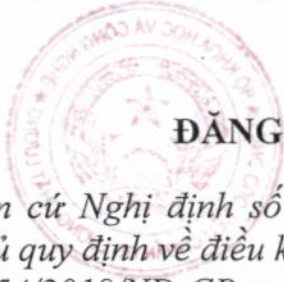


Số: 2699/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2021



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274

Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212

Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74

Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm **Hóa** (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 77/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần bảy mươi chín (79) và có hiệu lực đến ngày 10 tháng 10 năm 2022. ✓

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KH-CN (đề b/c);
- Lưu: VT, HCHQ, ✓

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 269/TĐC-HCHQ ngày 09/9/2021 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
A	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (Phòng Thử nghiệm Thực phẩm)	
	Thực phẩm	
1	Xác định hàm lượng Ethylene Oxide và 2-Chloroethanol trong thực phẩm bằng GC-MS/MS	QTTN/KT3 300:2021
	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng)	
	Dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	
2	Hàm lượng Ethylene oxide trong vật liệu dụng cụ, bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	CEN TS 13130-22-2005
	Mẫu Sơn	
3	Hàm lượng chất không bay hơi theo thể tích	ISO 3233-2:2019 ASTM D 2697-03 (2021)
	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM, HÓA (Phòng Thử nghiệm Xăng, dầu khí)	
	Hóa chất (Ethanol nhiên liệu)	
4	Xác định hàm lượng clorua vô cơ tổng bằng phương pháp sắc ký ion (IC)	TCVN 11050:2015 ASTM D7328-13
5	Xác định hàm lượng sulfate vô cơ bằng phương pháp sắc ký ion (IC)	TCVN 11050:2015 ASTM D7328-13
6	Xác định hàm lượng sulfate vô cơ tiềm ẩn bằng phương pháp sắc ký ion (IC)	TCVN 11050:2015 ASTM D7328-13
	Hóa chất (Ethanol sử dụng trong công nghiệp)	
7	Hàm lượng acid tính theo acid acetic (CH ₃ COOH)	TCVN 9637-2:2013 ISO 1388-2:1981
8	Hàm lượng các hợp chất carbonyl tính theo acetaldehyde	TCVN 9637-4:2013 ISO 1388-4:1981
9	Hàm lượng ester tính theo ethylacetate	TCVN 9637-9:2013 ISO 1388-9:1981
10	Hàm lượng fufural	TCVN 9637-11:2013 ISO 1388-11:1981
11	Xác định thời gian oxy hóa bằng permanganate	TCVN 9637-12:2013 ISO 1388-12:1981

ky

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
	Hóa chất (Ethanol tinh chế)	
12	Hàm lượng acid tính theo acid acetic (CH ₃ COOH)	TCVN 1051:2009
13	Hàm lượng ester tính theo ethylacetate	TCVN 1051:2009
14	Hàm lượng fufural	TCVN 1051:2009
15	Xác định thời gian oxy hóa bằng permanganate	TCVN 1051:2009
B	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG	
	Cát xây dựng	
16	Độ rỗng	ASTM C 29/ C29M – 17a
	Đá - sỏi xây dựng	
17	Độ rỗng	ASTM C 29/ C29M – 17a

Ghi chú:

Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành để quản lý chất lượng sản phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải tuân thủ các quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành trước khi thực hiện./

